

Bản án số: 20/2019/HS-ST
Ngày 18-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thọ.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Khánh.

2. Ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 tại xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phạm Thị Q; có vợ là Lê Thị Dg và có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15-12-2018 và bị tạm giam từ ngày 24-12-2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Ông Nguyễn Đ-Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Bị hại:

1. Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Doãn T-Trưởng Công an

huyện. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng S-Đội trưởng Đội Cảnh sát giao thông-Trật tự Công an huyện; có mặt.

2. Ông Vũ Mạnh L, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Ông Trần Tuấn V, sinh năm 1991; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi cư trú: Tập thể Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; địa chỉ: Tổ dân phố L, thị trấn M, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1990-Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Ông Phan Đức C, sinh năm 1989-Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Ông Trần Đức N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Dương T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi sáng ngày 15-12-2018, tổ công tác lực lượng Cảnh sát giao thông (CSGT) Công an huyện B gồm các ông Vũ Mạnh L, Trần Tuấn V, Chu Văn D, Lê Đức D, Nguyễn Hải Đ, Phan Đức C được phân công tiến hành tuần tra kiểm soát chỉ huy điều khiển giao thông và đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên tuyến Quốc lộ 37B thuộc địa bàn xã T, huyện B, tỉnh Hà Nam theo Kế hoạch số 896/KH-CAH ngày 29-11-2018 của Công an huyện B. Khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, tại Km 109 + 900 Quốc lộ 37B, thuộc địa bàn thôn K, xã T, huyện B tổ công tác phát hiện Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, trú tại thôn P, xã A, huyện B đang điều khiển xe mô tô BKS 90H7-5xxx không đội mũ bảo hiểm nên tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, H không xuất trình được giấy phép lái xe, giấy tờ liên quan đến xe mô tô BKS 90H7-5xxx nên tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ phương tiện đối với xe mô tô BKS 90H7-5xxx nhưng Nguyễn Văn H không ký biên bản và có thái độ chống đối, H nhặt một cục đá kích thước (16 x 15 x 8)cm ở lề đường bên phải đầu xe ô tô BKS 90A-0xxx của lực lượng Cảnh sát giao thông ném liên

tiếp nhiều nhất vào kính chắn gió phía trước xe ô tô làm kính bị vỡ. Sau đó H cầm cục đá này lên đi về phía ông Trần Tuấn V, ông V lùi lại về phía đuôi xe ô tô thì H ném và làm vỡ kính chắn gió bên phải xe rồi H tiếp tục cúi xuống nhặt một cục đá kích thước (9 x 8,5 x 8)cm đi vòng qua bên trái đầu xe ô tô BKS 90A-0xxx về phía ông Vũ Mạnh L. Ông L lùi lại về phía đuôi xe thì H ném cục đá vào kính chắn gió bên trái làm kính bị vỡ rồi H tiếp tục nhặt đá đuổi theo ông V và ông L. Thấy ông V và ông L lùi lại thì H quay lại giật cửa bên phải xe ô tô BKS 90A-0xxx lấy giấy tờ, mẫu biên bản, 01 điện thoại Iphone 6 Plus của ông Trần Tuấn V trên xe ném xuống mương nước bên cạnh đường và 01 điện thoại Iphone 6S Plus của ông Vũ Mạnh L, 01 bộ đàm của lực lượng Cảnh sát đập xuống đường làm vỡ hỏng rồi lấy 01 chiếc bật lửa màu đỏ trong túi quần H đang mặc ra châm lửa đốt số giấy tờ còn lại trong cabin xe ô tô làm cháy thảm nhựa trước ghế xe ô tô BKS 90A-0xxx. Lực lượng CSGT cùng nhân dân dập lửa và vây bắt thì H bỏ chạy về phía xã A đến trước cửa nhà ông Nguyễn Quốc V ở thôn K, xã T thì ông Nguyễn Hải Đ và ông Phan Đức C điều khiển xe mô tô đuổi theo, H chạy vào nhà ông V lấy một chiếc xà beng bằng sắt cầm ra vụt một nhát về phía xe mô tô, ông Đ và ông C xuống xe tránh thì H tiếp tục vụt một nhát nữa về phía ông Đ, ông Đ dùng tay phải đỡ rồi áp sát và phối hợp với nhân dân không chế đối tượng, báo Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Bình Lục phối hợp cùng các cơ quan chức năng lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn H và tiến hành khám nghiệm hiện trường.

Ngày 16-12-2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục ra văn bản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá đối với thiệt hại của những tài sản bị thiệt hại do Nguyễn Văn H gây ra. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 18-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận:

Trị giá thiệt hại các tài sản yêu cầu định giá của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục như sau:

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu HINO, biển kiểm soát 90A-0xxx (tài sản của Công an huyện B) là 21.700.000 đồng.
- 01 chiếc bộ đàm nhãn hiệu Motorola XIR P6620 màu đen, sản xuất năm 2014, đã qua sử dụng (tài sản của Công an huyện B) là 9.500.000 đồng.
- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng hồng có số IMEL 356997064835485, đã qua sử dụng (tài sản của ông Trần Tuấn V) là 9.190.000 đồng.

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus màu xám trắng, số model A1687; ID: BCG-E2944A; IC: 579C-E2944A, đã qua sử dụng (tài sản của ông Vũ Mạnh L) là 1.500.000 đồng.

Tổng cộng là: 41.890.000đ (bốn một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 19/CT - VKS ngày 12-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "*Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo điểm e khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm e khoản 2 Điều 178; các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với người đại diện Công an huyện B, buộc bị cáo bồi thường cho Công an huyện B số tiền 26.200.000 đồng; do ông Trần Tuấn V và ông Vũ Mạnh L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 02 cục đá, 01 chiếc bật lửa ga, 02 biên bản vi phạm hành chính, 02 biên bản tạm giữ đối với xe mô tô BKS 90H7-5xxx; đề nghị lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu MICRO SD dung lượng 8G.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

Tại phiên tòa, ông Trần Trọng S là người đại diện theo ủy quyền của Công an huyện B, tỉnh Hà Nam trình bày: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15-12-2018, khi tổ công tác của lực lượng CSGT Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn thôn K, xã T, huyện B dừng xe kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện thì Nguyễn Văn H có hành vi chống đối và đã dùng đá ném, đốt, đập phá làm hư hỏng một phần xe ô tô BKS 90A-0xxx và hư hỏng hoàn toàn chiếc bộ đàm của Công an huyện B. Ông S xác định ngày 16-4-2019 thân nhân của bị cáo H đã bồi thường cho Công an huyện B số tiền 5.000.000 đồng, nay ông yêu cầu bị cáo H phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho đơn vị Công an huyện B số tiền 26.200.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông Vũ Mạnh L và ông Trần Tuấn V đều thống nhất trình bày: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15-12-2018, khi các ông cùng các thành viên trong tổ công tác của lực lượng CSGT Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ

vụ tại địa bàn thôn K, xã T, huyện B dừng xe kiểm tra lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện thì Nguyễn Văn H có hành vi chống đối và đã dùng đá ném, đốt, đập phá làm hư hỏng một phần xe ô tô BKS 90A-0xxx và hư hỏng hoàn toàn chiếc bộ đàm của Công an huyện B, hư hỏng hoàn toàn chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của ông V và hư hỏng một phần chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus của ông L. Ông V xác định ngày 16-4-2019 thân nhân của bị cáo đã bồi thường cho ông số tiền 3.500.000 đồng, nay do bị cáo H có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì nữa. Ông L xác định ngày 16-4-2019 thân nhân của bị cáo H đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông là 1.500.000 đồng, nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Tại phiên tòa, Luật sư Nguyễn Đ là người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết bị cáo bị ảnh hưởng chất độc màu da cam, tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã có đơn nhờ thân nhân bồi thường khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, bản thân H bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 178; các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và có thể xem xét áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về mức bồi thường thiệt hại tài sản, cụ thể bị cáo phải bồi thường tiếp cho Công an huyện B số tiền là 26.200.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 15-12-2018, tại Km 109 + 900 Quốc lộ 37B thuộc địa bàn thôn K, xã T, huyện B, xuất phát từ việc bị lực lượng CSGT Công an huyện B thực hiện nhiệm vụ dừng xe kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ phương tiện nên Nguyễn Văn H đã dùng đá ném, đốt, đập phá làm hư hỏng một phần xe ô tô BKS 90A-0xxx và hư hỏng hoàn toàn chiếc bộ đàm của Công an huyện B, hư hỏng hoàn toàn chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus của ông Trần Tuấn V và hư hỏng một phần chiếc điện thoại di động Iphone 6S Plus của ông Vũ Mạnh L với trị giá thiệt hại lần lượt là 21.700.000 đồng, 9.500.000 đồng, 9.190.000 đồng, 1.500.000 đồng. Tổng trị giá thiệt hại tài sản do hành vi của Nguyễn Văn H gây ra là 41.890.000 đồng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội "*Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản*" với tình tiết định khung "*Vì lý do công vụ của người bị hại*" quy định tại điểm e khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của cơ quan, tổ chức, cá nhân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã có đơn nhờ người bào chữa thông báo cho người thân trong gia đình bồi thường khắc phục hậu quả thay cho bị cáo và người thân của bị cáo đã thực hiện bồi thường, khắc phục hậu quả được một phần thiệt hại; tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn, hối cải; theo Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 55/KLGĐ ngày 28-01-2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định Nguyễn Văn H bị bệnh động kinh toàn thể cơ lớn có biến đổi nhân cách. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số G40.6. Tại các thời điểm trên H bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hiện nay bị cáo có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn, bản thân H bị ảnh hưởng chất độc da cam do bố đẻ bị cáo trước đây đi bộ đội tham gia chiến đấu và bị nhiễm chất độc hóa học; các bị hại đều có quan điểm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy H được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình hết sức khó khăn, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử, thân nhân của bị cáo H đã bồi thường cho đơn vị Công an huyện B số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho ông Trần Tuấn V số tiền 3.500.000 đồng và bồi thường cho ông Vũ Mạnh L toàn bộ thiệt hại là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H và ông Trần Trọng S là người đại diện theo ủy quyền của cơ quan bị hại là Công an huyện B thống nhất thỏa thuận bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Công an huyện B số tiền còn lại là 26.200.000 đồng. Xét sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ông Trần Tuấn V và ông Vũ Mạnh L đều không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi của bị cáo H đã dùng chiếc xà beng bằng sắt vụt trúng vào tay phải của ông Nguyễn Hải Đ, tuy nhiên ông Đ xác định chỉ bị thương tích nhẹ không phải điều trị nên không yêu cầu đề nghị gì về thương tích của bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 cục đá không rõ hình dạng, 01 chiếc bật lửa ga, 02 biên bản vi phạm hành chính, 02 biên bản tạm giữ đối với xe mô tô BKS 90H7-5xxx, là những đồ vật, tài liệu không có giá trị sử dụng, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu MICRO SD dung lượng 8G được niêm phong trong phong bì kèm theo hồ sơ vụ án là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của Nguyễn Văn H, vì vậy cần tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[10] Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại Iphone 6 Plus là của ông Trần Tuấn V; chiếc điện thoại Iphone 6S Plus là tài sản của ông Vũ Mạnh L; chiếc xà beng bằng sắt là tài sản của ông Nguyễn Quốc V; chiếc xe ô tô BKS 90A-0xxx và chiếc bộ đàm Motorola là của Công an huyện B trang bị cho lực lượng CSGT Công an huyện thực hiện công vụ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Lục đã trả lại những đồ vật, tài sản nêu trên cho các chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 178; các điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Căn cứ các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự. Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ các điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng tài sản*". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ 15-12-2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm giữa Công an huyện B, tỉnh Hà Nam do ông Trần Trọng S là người đại diện theo ủy quyền với bị cáo Nguyễn Văn H. Bị cáo Nguyễn Văn H có trách nhiệm bồi thường cho Công an huyện B, tỉnh Hà Nam số tiền là 26.200.000đ (hai mươi sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về vật chứng của vụ án: Tịch thu, tiêu huỷ: 02 hòn đá không rõ hình dạng có kích thước lần lượt là (16 x 15 x 8)cm và (9 x 8,5 x 8)cm; 01 chiếc bật lửa ga bằng nhựa màu đỏ; 02 biên bản vi phạm hành chính số 592 ngày 15-12-2018; 02 biên bản tạm giữ xe mô tô số 408 ngày 15-12-2018 (theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13-3-2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.310.000đ (một triệu ba trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bào chữa, các bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài

hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

